

Bản án số: 37/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 27/7/2018

*“V/v Tranh chấp thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG - TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Đang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Lành

2. Bà Lê Ái Nguyên

Thư ký Tòa án: Ông Tạ Văn Cung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long: Bà Đoàn Vũ Loan – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 76/2018/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2018, về việc: *“Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 70/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mai Th R - sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh Lê V T - sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Mai Th R trình bày và yêu cầu: Chị R và anh T đã ly hôn theo Bản án số: 30/2014/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 7 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long. Tại Bản án này Tòa án đã giao con chung là cháu Mai M Tr cho anh Lê V T

nuôi, nhưng sau khi Tòa án xét xử được một tháng thì anh T bỏ nhà đi làm thuê ở Sài Gòn để lại cháu Tr cho cha mẹ anh T chăm sóc, nên chị R mới đưa cháu Tr về sống chung chị R cho đến nay. Nay cháu Tr đã có cuộc sống chung ổn định với chị R, nên chị R yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con là cháu Tr đối với anh T, yêu cầu Tòa án giao quyền nuôi con chung sau khi ly hôn cho chị R. Chị R không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

* Bị đơn anh Lê V T trình bày: Cháu Mai M Tr sống chung với chị R hơn một năm, hiện tại cháu Tr phát triển khỏe mạnh và bình thường, anh T xác định chị R muốn nuôi con thì đem về nhà nuôi, anh T không đồng ý giao quyền nuôi con cho chị R.

*** *Tại phiên tòa:***

- Nguyên đơn có đề nghị được xét xử vắng mặt, nhưng không có nộp văn bản thể hiện có ý kiến khác đối với các ý kiến đã trình bày.

- Bị đơn vắng mặt, không có nộp văn bản thể hiện có ý kiến khác đối với ý kiến đã trình bày.

- Không có đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ mới.

*** *Ý kiến của Kiểm sát viên:***

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán kể từ khi thụ lý vụ án đến khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đối với Hội đồng xét xử tính từ thời điểm bắt đầu phiên tòa cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại khoản 15 và 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị R, giao cháu Mai M Tr sinh ngày 17 tháng 9 năm 2011 cho chị R trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng; anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

*** *Các tình tiết của vụ án:***

- Tại Bản án số: 30/2014/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 7 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, anh T được Tòa án giao cho anh T được nuôi con chung là cháu Mai M Tr Triết - sinh ngày 17 tháng 9 năm 2011.

- Tính đến thời điểm hiện tại cháu Mai M Tr đang sống chung với chị Mai Th R được hơn một năm, cháu Tr phát triển khỏe mạnh, bình thường.

- Không có đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án Hôn nhân và Gia đình: Chị R tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với anh T, được Tòa án

nhân dân huyện Phước Long thụ lý - giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Xét yêu cầu của chị R:

- Chị R yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, anh T đồng ý để chị R nuôi cháu Tr, nhưng không đồng ý giao quyền nuôi con cho chị R. Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi ly hôn cha và mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chưa thành niên. Anh T đã được giao quyền nuôi con nhưng không đảm bảo việc chăm sóc con, nên chị R đã mang con về nuôi. Tuy anh T không xác định anh không đảm bảo việc chăm sóc con, nhưng qua trình bày của anh T là cháu Mai Minh đã sống chung với chị R suốt hơn một năm, cháu Tr phát triển khỏe mạnh bình thường khi sống chung với chị R. Từ đó cho thấy chị R có đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Tr hơn anh T, hiện tại cháu Tr đã có cuộc sống chung, ổn định về mọi mặt với chị R, để đảm bảo cho cháu Tr phát triển bình thường về thể chất và tinh thần và không sáo trộn cuộc sống ổn định của cháu. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Th R, giao cháu Mai M Tr cho chị R trực tiếp chăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng; anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật không ai được quyền cản trở.

- Do chị R không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về lệ phí trong vụ án: Các đương sự không phải chịu lệ phí trong vụ án này.

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về thủ tục tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án là đúng, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 244, 246, 271, 273, 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình được sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quyền trực tiếp nuôi con: Chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị Mai Th R. Giao cháu Mai M Tr - sinh ngày 17 tháng 9 năm 2011 cho chị Mai Th R tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng; Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở.

2. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Mai Th R không yêu cầu anh Lê V T cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về lệ phí: Chị Mai Th R và anh Lê V T không phải chịu lệ phí.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6; quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a, 7b; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án. Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị Bản án theo quy định của pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Nơi nhận

- VKSND huyện Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thị Đang